

Số 101/KH - MNTB

Long Biên, ngày 05 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG NĂM HỌC 2025- 2026

Căn cứ kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 28/08/2025 của UBND Phường Long Biên về việc tăng cường kiểm soát ATTP trong và xung quanh nhà trường trên địa bàn Quận năm học 2025-2026;

Căn cứ thông báo số 164/TB-UBND Phường Long Biên ngày 31/08/2025 kết quả lựa chọn các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, suất ăn cho học sinh trường công lập trên địa bàn quận trong năm học 2025-2026.

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học số 286/KH-MNTB ngày 04/09/2025 của trường mầm non Thạch Bàn về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026,

Căn cứ hướng dẫn thực hiện QCCM số 287/HD-MNTB ngày 04/09/2025 của trường mầm non Thạch Bàn về việc thực hiện quy chế chuyên môn năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng, bán trú năm học 2024-2025 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học tới 2025-2026.

Trường mầm non Thạch Bàn xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng, bán trú năm học 2025 - 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

* Tổng số CBGVNV trong trường: 53 đ/c.

Trong đó:

- Ban giám hiệu: 3 đ/c
- Giáo viên: 35 đ/c,
- Nhân viên: 15 đ/c

* Tổng số học sinh trong toàn trường : 515 cháu với 10 lớp học.

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND Phường Long Biên đã đầu tư đầy đủ về cơ sở vật chất trang thiết bị để phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa y tế và giáo dục phường Long Biên về công tác VSATTP và phòng chống các dịch bệnh.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, đảm bảo định biên
- Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ.
- 100% giáo viên và nhân viên đã đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.
- 100 % trẻ ăn ngủ tại trường.
- Bếp ăn được xây dựng theo qui trình bếp 1 chiều
- Nhận thức của các bậc phụ huynh về kiến thức dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ đã được nâng cao.

- Được sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh đã ủng hộ nhà trường để nhà trường trồng rau sạch cho trẻ ăn đảm bảo an toàn thực phẩm.

2. Khó khăn:

- Một số phụ huynh kiến thức sâu về dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ còn hạn chế.
- Một số phụ huynh chưa biết cách chăm sóc trẻ theo khoa học nên vẫn còn trẻ béo phì suy dinh dưỡng thấp còi và suy dinh dưỡng thể nhẹ cân.
- Một số bệnh dịch ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc sức khỏe trong nhà trường.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Bồi dưỡng nâng cao trong chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn trở lên.
- 100% cán bộ, giáo viên nhân viên được học tập nghiên cứu các văn bản, chỉ thị của ngành.
- Cập nhật thông tin về những yêu cầu cấp thiết trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.
- 100% giáo viên, nhân viên được bố trí vào lớp, bếp các tổ bộ phận phù hợp với khả năng chuyên môn vị trí làm việc của từng người.
- 100% giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng nâng cao kiến thức nuôi dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Phấn đấu đạt bếp loại tốt trong các đợt thanh tra, kiểm tra.

*** Giải pháp**

- Bồi dưỡng kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng cho giáo viên, nhân viên qua các đợt hội thảo chuyên đề, những vấn đề chủ yếu như định lượng khẩu phần ăn, các chất dinh dưỡng cần đạt để cung cấp calo cho trẻ.

- Triển khai bồi dưỡng các nội dung tìm hiểu về pháp lệnh tiêu chuẩn qui định của Bộ y tế, viện dinh dưỡng về VSATTP trong trường mầm non, các văn bản Chỉ thị về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, sử dụng các phần mềm được Bộ GDĐT và Viện Dinh dưỡng quốc gia thẩm định. Nhà trường sử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn Gokids Education.

- Kết hợp với phòng y tế, trung tâm y tế quận mời bác sĩ tập huấn nâng cao kiến thức kỹ năng cho giáo viên, nhân viên nắm bắt được các kỹ năng thao tác phòng tránh TNTT: Sơ cấp, cứu khi trẻ bị ngộ độc, bỏng, sặc, hóc...

- Bồi dưỡng củng cố cho nhân viên nuôi dưỡng về qui trình bếp một chiều, cách bảo quản thực phẩm, rau củ, quả, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Các thao tác qui trình chế biến, cách lựa chọn thực phẩm tươi ngon đảm bảo chất lượng thực phẩm.

- Phân công rõ từng người từng công việc cụ thể, thực hiện đúng dây chuyền chế biến.

- Thường xuyên kiểm tra đột xuất giám sát trực tiếp đối với bếp.

- Cung cấp sách tài liệu tham khảo cho tổ nuôi học tập nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên tham gia học các lớp bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm do phòng giáo dục và trung tâm y tế quận tổ chức. Khuyến khích giáo viên, nhân viên tự học hỏi bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn.

- Thường xuyên dự giờ thăm lớp kiểm tra trao đổi rút kinh nghiệm về công tác chăm sóc nuôi dưỡng, để có kết quả tốt từ đó nhân rộng ra toàn trường.

- Bồi dưỡng các thao tác cách chế biến, phối hợp dây chuyền, định lượng, cách chế biến những món ăn ngon hấp dẫn trẻ.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên đi tham quan học tập các bếp ăn ở các trường bạn, tại các trung tâm dạy nấu ăn, học hỏi rút kinh nghiệm cho bản thân.

- Quan tâm tạo điều kiện chăm lo đến đời sống sức khỏe của giáo viên, nhân viên như tham mưu giải quyết chế độ hợp lý hơn nữa, động viên chị em yên tâm công tác.

2. Làm tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường:

*** Chỉ tiêu:**

-100% giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng có giấy xác nhận về kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm.

-100% trẻ ăn bán trú tại trường có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ.

- Đảm bảo 100% các loại thức ăn cả bữa chính và bữa phụ đều do nhà trường tự chế biến, tự nấu, theo quy trình bếp một chiều đảm bảo ATTP và không có ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường.

- Ký hợp đồng thực phẩm với các nhà cung ứng thực phẩm an toàn và được các cơ quan có thẩm quyền chứng nhận cơ sở đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức tới 100% phụ huynh về tầm quan trọng của công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, vệ sinh ATTP, phòng chống dịch bệnh để phụ huynh cùng phối kết hợp với nhà trường chăm sóc trẻ đạt kết quả tốt nhất.

*** Giải pháp.**

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản của Bộ Y tế, UBND Thành phố, UBND Phường về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP), chịu trách nhiệm trước cha mẹ trẻ và cơ quan quản lý nhà nước về việc ký kết hợp đồng cung ứng thực phẩm và sử dụng thực phẩm tại nhà trường.

- Thống nhất với đơn vị cung ứng thực phẩm, phân công từ 1-2 người giao thực phẩm cố định. Thực hiện nghiêm túc các quy định trong quản lý chăm sóc nuôi dưỡng, quy trình bếp một chiều, phân công dây chuyền, xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn, lưu nghiệm thức ăn, hồ sơ sổ sách và thực hiện việc công khai theo quy định...

- Tăng cường phối hợp với Ban đại diện CMHS giám sát quá trình tổ chức hoạt động nuôi dưỡng: giao nhận thực phẩm, chế biến, tổ chức bữa ăn cho trẻ với các hình thức: trực tiếp, qua camera... tại các nhóm lớp, tổ, bộ phận.

- Tuyên truyền nâng cao kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho giáo viên, nhân viên học sinh trong toàn trường.

- Kiểm tra chất lượng thực phẩm khâu giao nhận, chế biến, chia và lưu mẫu thức ăn theo quy định.

- Lập lưu trữ hồ sơ sổ sách theo quy định ghi chép đầy đủ hàng ngày.

- Thực hiện nghiêm túc việc ký kết hợp đồng thực phẩm với đơn vị cung ứng thực phẩm sạch, có uy tín, có giấy phép kinh doanh theo quy định, có địa chỉ rõ ràng để đảm bảo nguồn thực phẩm an toàn

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát chất lượng, nguồn gốc, giá cả thực phẩm của nhà cung ứng nhằm đảm bảo chất lượng vệ sinh ATTP.

- Bếp ăn bán trú của trường đảm bảo đủ điều kiện vệ sinh ATTP.

- Xây dựng mô hình vườn trường tạo nguồn thực phẩm sạch tại chỗ.

- Sử dụng nguồn nước sạch trong ăn uống, sinh hoạt, lấy mẫu nước xét nghiệm theo đúng quy định. Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, đảm bảo vệ sinh và phù hợp với thời tiết.

- Yêu cầu mỗi đồng chí giáo viên, nhân viên viết cam kết với nhà trường về việc đảm bảo an toàn và VSATTP cho trẻ tại trường.

3. Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng đảm bảo chất lượng bữa ăn giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên, nhân viên có kiến thức về chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

- 100% các cháu đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối và được chăm sóc theo phương pháp khoa học.

- 100% trẻ đến trường được theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng.

- 100% các cháu được tổ chức ăn, ngủ tại trường

- 100% trẻ được sử dụng nguồn nước sạch, có đồ dùng cá nhân riêng biệt.

- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ ở trường

- 100% trẻ có kỹ năng rửa tay, rửa mặt, súc miệng nước muối sau khi ăn.

- 95% trẻ có thói quen vệ sinh, ăn uống tự phục vụ.

- 100% các lớp xây dựng kế hoạch và triển khai tích hợp nội dung giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thể chất trong các hoạt động giáo dục.

- 100% các lớp trong trường đăng ký thi đua về tỷ lệ chuyên cần:

+ Mẫu giáo Lớn 95% trở lên.

+ Mẫu giáo nhỏ, mẫu giáo bé 87%, nhà trẻ 85 % trở lên.

- 100% các lớp đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động.

- 100% các lớp tạo mảng tuyên truyền về giáo dục dinh dưỡng.

- 100% các lớp tạo môi trường xanh- sạch- đẹp- văn minh- hạnh phúc và thân thiện gần gũi với phụ huynh học sinh.

- 100% giáo viên, nhân viên được kiểm tra định kỳ, đột xuất.

- 100% trẻ đến trường ăn hết xuất, ăn ngon miệng.

***Giải pháp**

- Thực hiện kiểm tra sức khỏe trẻ vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng sức khỏe của trẻ.

- Đưa nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe vào chương trình chăm sóc giáo dục phù hợp với độ tuổi của trẻ. Xây dựng chế độ tập luyện cho trẻ béo phì

- Thực hiện công tác tuyên truyền về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì trong nhà trường.

- Kiểm tra thường xuyên giáo viên, đánh giá việc thực hiện chế độ sinh hoạt cũng như chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở trường. Yêu cầu giáo viên thực hiện và giáo dục trẻ kiến thức về vệ sinh dinh dưỡng thông qua sách báo, tranh ảnh, xem Clip, lô tô v.v...

- Kiểm tra thường xuyên các giờ vệ sinh, giờ ăn, giờ ngủ ở các lớp .

- Chỉ đạo giáo viên quản lý theo dõi trẻ chu đáo trong các hoạt động học tập, đặc biệt là hoạt động ngoài trời và hoạt động vui chơi, không để trẻ xảy ra tai nạn. Đối với các cháu nhà trẻ không cho các cháu chơi những đồ chơi sắc nhọn, hạt hạt nhỏ. Trong lớp học không để các đồ dùng sử dụng điện, phích điện, không chứa nước trong thùng, xô, chậu. Yêu cầu giáo viên thực hiện và giáo dục trẻ kiến thức về vệ sinh dinh dưỡng thông qua sách báo, tranh ảnh, xem Clip, lô tô v.v...

- Không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ bằng việc tổ chức các hội thi về kỹ năng vệ sinh chăm sóc trẻ cho giáo viên giữa các khối lớp.

- Rèn kỹ năng rửa tay, lau mặt, lau miệng, súc miệng nước muối (với trẻ mẫu giáo).

- Tạo cho trẻ kỹ năng vệ sinh ăn uống, tự phục vụ, trẻ biết tự rửa tay, rửa mặt trước khi ăn, và sau khi ăn, sau khi tham gia các hoạt động .

- Trẻ có tủ cá nhân đựng đồ dùng, khăn mặt, ca, bát, thìa, gói có ký hiệu riêng dễ nhận biết.

- Yêu cầu giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện công tác vệ sinh môi trường, lớp học, tích cực lồng ghép giáo dục dinh dưỡng cho trẻ vào các giờ học, giới thiệu món ăn qua các giờ ăn giúp trẻ hiểu tầm quan trọng và tác dụng của các loại thực phẩm, động viên khuyến khích trẻ ăn .

- Phát động các phong trào thi đua (Tạo môi trường hoạt động cho trẻ an toàn. Vệ sinh môi trường lớp học.vv...) chăm thực hiện các phong trào thi đua theo biểu điểm cụ thể tạo cơ hội để các khối lớp học tập.

- Tạo tâm thế thích đi học cho trẻ bằng cách động viên an ủi, hướng trẻ tham gia vào các hoạt động ở trường, lớp. Trẻ đảm bảo an toàn về mọi mặt khi ở trường.

- Thường xuyên kiểm tra mảng tuyên truyền về dinh dưỡng ở các khối lớp, yêu cầu giáo viên xây dựng nội dung phong phú dễ hiểu (Các chất dinh dưỡng cần thiết đối với trẻ, làm thế nào để bé ăn ngon v.v...)

- Xây dựng tiêu chí trường học thân thiện học sinh tích cực:

+ Xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp - an ninh- an toàn đảm bảo môi trường sạch sẽ thoáng mát cho trẻ hoạt động.

+ Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường, biết bảo vệ môi trường, biết một số kỹ năng vệ sinh các nhân phù hợp với từng độ tuổi.

+ Rèn cho trẻ biết kỹ năng ứng xử với các tình huống trong lớp học và những người xung quanh trẻ.

+ Làm tốt công tác phối kết hợp với phụ huynh học sinh để tổ chức tốt các hoạt động vui chơi lành mạnh, các ngày hội ngày lễ, kết hợp để cùng thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

- Nhà trường ký cam kết với cơ sở cung cấp thực phẩm chặt chẽ an toàn và có cơ sở pháp lý, đảm bảo cung cấp các loại thực phẩm sạch rõ nguồn gốc.

- Chỉ đạo nghiêm túc khâu giao nhận thực phẩm, thực phẩm tươi ngon giá cả phù hợp, đầy đủ về số lượng, chất lượng và có địa chỉ nguồn gốc rõ ràng.

- Xây dựng thực đơn khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi theo quy định tại Chương trình GDMN Tăng cường món xào trong bữa ăn chính nhằm tăng lượng rau xanh, sử dụng đa dạng các loại thực phẩm, hoa quả chứa nhiều vitamin C thực, hiện đúng quy định về khẩu phần của trẻ nhà trẻ, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo số lượng bữa ăn, thời gian tổ chức bữa ăn tại trường. Đặc biệt quan tâm điều chỉnh chế độ ăn cho trẻ suy dinh dưỡng (SDD), béo phì (BP) và tổ chức các hoạt động can thiệp, giảm tỷ lệ SDD, BP tại cơ sở. Thực đơn đảm bảo theo tuần theo tháng, theo mùa và thực hiện nghiêm túc để trẻ có chế độ ăn uống hợp lý khoa học phòng tránh các loại bệnh do ăn uống gây nên và các loại bệnh theo mùa theo thời tiết phát sinh chú trọng cải tiến các món ăn và phối hợp các món ăn trong ngày hợp lý, khoa học.

- Trẻ được ăn uống đầy đủ hợp lý, cân đối định lượng calo các chất đúng theo qui định

- Thực đơn hạn chế sử dụng đường và muối, lượng đường không quá 15g/trẻ/ngày, lượng muối không quá 3g/trẻ/ngày đối với trẻ dưới 5 tuổi.

- Tỷ lệ dinh dưỡng tại trường mầm non duy trì mức:

+ Nhà trẻ $P:L:G = 14:36:50$. Tỷ lệ Kcal 600-651 kcal, Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Hai bữa chính và một bữa phụ.

+ Mẫu giáo $P:L:G = 15:25:60$. Tỷ lệ Kcal 615-726 kcal, Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Một bữa chính và một bữa phụ.

- Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Một bữa chính và một bữa phụ. Mức ăn 29.400d/ ngày.

+ Tỷ lệ Ca, B1 cân đối theo nhu cầu của trẻ: Nhu cầu Ca đối với trẻ 1-3 tuổi: 350mg/ngày/trẻ; mẫu giáo 4-6 tuổi: 420mg/ ngày/trẻ; nhu cầu B1 đối với trẻ 1-3 tuổi: 0.41 mg/ngày/trẻ; mẫu giáo 4-6 tuổi: 0.52mg/ngày/trẻ.

- Đa dạng hóa hình thức tổ chức bữa ăn: Theo suất/khay; bữa ăn gia đình; buffet...phù hợp với độ tuổi nhằm đa dạng món ăn, kích thích trẻ ăn ngon, ăn hết suất; rèn kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh cho trẻ.

- Đảm bảo thời gian tổ chức giờ ăn cho trẻ, đặc biệt là bữa ăn chính buổi chiều của trẻ nhà trẻ.

- Thiết kế các hoạt động can thiệp, điều chỉnh chế độ ăn, phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong phòng chống thừa cân, béo phì và suy dinh dưỡng, thấp còi cho trẻ.

- Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).

- Đảm bảo thời gian tổ chức giờ ăn cho trẻ, đặc biệt là bữa ăn chính buổi chiều của trẻ nhà trẻ.

- Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ và phù hợp với thời tiết. Xét nghiệm nước sinh hoạt, nước uống theo quy định theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Quy chuẩn 06-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai. Các bể chứa nước cần có lưới chắn côn trùng, có nắp đậy và khóa; được thau rửa định kỳ, lưu biên bản đầy đủ; Dùng cây nước nóng phải đảm bảo tuyệt đối an toàn về điện, nhiệt độ nước, hướng dẫn trẻ sử dụng.

- Kiểm tra thực phẩm, định lượng dây chuyền chế biến chất lượng bữa ăn nhà bếp.

- Triển khai các nội dung thi đua trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng tới toàn thể giáo viên, cô nuôi, đánh giá theo tiêu chí xếp loại, tốt, khá, đạt yêu cầu.

- Kiểm tra thường xuyên tay nghề cô nuôi và giáo viên về công tác chăm sóc nuôi dưỡng. Kiểm tra đột xuất, kiểm tra báo trước, đánh giá xếp loại theo tiêu chí và rút kinh nghiệm cụ thể cho giáo viên, nhân viên.

4. Xây dựng quy trình chăm sóc theo chỉ đạo của Sở, của UBND Phường

a. Tổ chức ăn

- Giờ ăn được tiến hành trong khoảng 60 phút nên giáo viên phải kết hợp nhịp nhàng giữa các công việc từ khâu chuẩn bị ăn đến khâu vệ sinh sau khi ăn.

*** Cô chuẩn bị bàn chia ăn, bàn ăn của trẻ:**

+ Khăn mặt sạch, ẩm.

+ Đĩa, khăn ẩm để lau tay tại bàn.

- + Một khăn lau bàn để gần nơi chia ăn.
- Cô nhắc trẻ bê ghế về bàn, từ 6- 8 trẻ /1 bàn, có lối đi quanh bàn dễ dàng.
- Cô cho trẻ đi vệ sinh, rửa tay, lau mặt trước khi ăn.
- Sau đó cô chuẩn bị tiếp khăn lau lần 2 và nước muối tráng miệng cho trẻ sau khi ăn.

*** Cho trẻ vào bàn ăn:**

- Cho trẻ ngồi vào chỗ quy định, xếp trẻ ăn nhanh và ăn chậm ngồi riêng
- Đặt giữa bàn: Một đĩa đựng thức ăn rơi và khăn lau tay.

*** Chia ăn:**

- Cô giáo trước khi chia ăn phải rửa tay sạch sẽ, quần áo và đầu tóc gọn gàng.

- Bột, cháo: Giáo viên chia ra bát theo định suất của trẻ; có thể chia định suất của trẻ thành 2 lần để đảm bảo thức ăn không bị nguội.

- Cơm:

+ Cô chia cơm, thức ăn mặn ra bát to theo số lượng bàn, mỗi bàn 1 bát đựng đủ định lượng cơm và thức ăn cho trẻ .

+ Lần 1: Cơm và thức ăn mặn, món xào chia đều theo định suất vào bát nhỏ hoặc khay cho trẻ; đối với trẻ nhà trẻ giáo viên trộn đều cơm và thức ăn trước khi cho trẻ ăn.

+ Lần 2: Chia cơm, canh: Tùy theo độ tuổi và khả năng tự phục vụ của trẻ, giáo viên có thể chia tại bàn ăn cho từng trẻ hoặc để cơm, canh tại âu/bát chung trên bàn ăn để trẻ tự lấy, giáo viên giám sát, hỗ trợ khi cần thiết.

+ Lần 3: chia sữa/hoa quả... tráng miệng (nếu có): Tùy theo độ tuổi, giáo viên có thể chia tại bàn ăn hoặc chia theo suất để trẻ tự lên lấy.

*** Lưu ý:**

- Sữa, thức ăn đã chia xong nhưng trẻ chưa ăn thì phải đậy kín. Sữa chỉ uống trong vòng 02 tiếng sau khi pha.

- Thức ăn phải đảm bảo nhiệt độ phù hợp khi chuyển cho trẻ ăn; không để quá nóng gây bỏng. Vào mùa đông cần giữ ấm thức ăn cho đến thời điểm trẻ ăn.

- Đối với nhóm trẻ dưới 18 tháng: trẻ nào thức dậy trước và tỉnh táo thì giáo viên cho ăn trước, bàn nào chuẩn bị xong thì cho ăn trước.

b) Cho trẻ ăn

Trẻ 03 tháng- 18 tháng tuổi	Trẻ 18 tháng - 72 tháng tuổi
- Giáo viên bố trí vị trí ngồi phù hợp để có thể quan sát các trẻ khác đang chơi hoặc đang ngủ.	- Giáo viên theo dõi, hướng dẫn trẻ ăn chậm, nhai kỹ, động viên trẻ ăn hết suất.

- Khi đút cho trẻ ăn, lấy lượng thức ăn (sữa, bột, cháo) không quá nhiều, vơi thìa và gọn miệng vừa với miệng trẻ. - Đưa thìa vào miệng trẻ vừa tầm, không đưa quá sâu. - Thức ăn để ngoài tầm tay với và đập chân của trẻ. - Khi cho ăn, nếu thức ăn dính ra miệng trẻ thì dùng khăn ẩm/giấy ướt lau sạch ngay. - Không để trẻ đợi lâu nhưng cũng không nên cho trẻ ăn quá nhanh. - Khi cho trẻ uống sữa, ăn bột, cháo, giáo viên thường xuyên giao tiếp bằng mắt và nói chuyện nhẹ nhàng với trẻ, động viên trẻ ăn hết suất.	- Trẻ biếng ăn nên xếp ngồi gần trẻ ăn tốt. - Kết hợp giáo dục dinh dưỡng trước và trong khi trẻ ăn. Ví dụ như giới thiệu tên món ăn, các chất dinh dưỡng có trong các món ăn, vai trò của các chất dinh dưỡng đối với sức khỏe. - Giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: biết mời giáo viên và các bạn trước khi ăn, ngồi ngay ngắn, không cho chân lên ghế, ăn từ tốn, nhai kỹ, không nói chuyện và đùa nghịch trong khi ăn.
---	--

*** Lưu ý:**

- Không ép trẻ ăn dưới bất kì hình thức nào; không bịt mũi, ngáng mồm, bắt trẻ nuốt; không cho trẻ ăn, uống khi trẻ đang ho, khóc hoặc ngủ gật.
- Phải kiểm tra độ nóng của thức ăn (sữa, bột, cháo, thức ăn,...) trước khi cho trẻ ăn. Không thổi vào thức ăn của trẻ. Không cho trẻ ăn /uống đồ ngọt trước các bữa ăn.
- Cần quan tâm hơn đối với những trẻ mới đi học, trẻ mới tập ăn, trẻ biếng ăn, trẻ ăn chậm, trẻ yếu hay trẻ mới ốm dậy. Khi trẻ có biểu hiện ăn kém, giáo viên phải tìm hiểu nguyên nhân để tìm biện pháp hỗ trợ trẻ.

b. Chăm sóc trẻ trong bữa ăn:

- Cô giới thiệu các món ăn để kích thích dịch vị, giúp trẻ hiểu biết về một số món ăn.
- Nhắc nhở trẻ giữ vệ sinh khi ăn ngồi ngay ngắn, không nói chuyện to, không làm rơi vãi, ho hoặc hắt hơi phải che miệng, không nhai nhồm nhoàn, biết mời cô và các bạn khi bắt đầu ăn, ăn hết suất, không xúc cơm đổ sang bát bạn...
- Bát cơm thứ hai, lấy tại bàn chia cơm và cho canh vào (Canh không nóng quá và không đồ đầy quá).
- Đối với trẻ ăn chậm, nên cho trẻ ngồi vào một bàn để cô dễ quan sát, thức ăn lấy vào chén vừa phải, ăn hết rồi lấy tiếp, cô cần chú ý đến trẻ ăn chậm nhiều hơn và thỉnh thoảng xúc cho trẻ.
- Cần tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn. Cô nói năng nhỏ nhẹ, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết suất cơm của mình.

- Cô cần chú ý chăm sóc và quan tâm hơn đối với những trẻ mới đến lớp, trẻ yếu hoặc mới ốm dậy.

- Nếu thấy trẻ ăn kém, cô cần tìm hiểu nguyên nhân, báo cho nhà bếp hoặc y tế hay cha mẹ trẻ biết để chủ động phối hợp chăm sóc trẻ tốt hơn.

- Đối với trẻ xúc cơm chưa thạo, ăn chậm hoặc biếng ăn cô giáo có thể giúp trẻ giúp và động viên trẻ ăn nhanh hơn.

- Trong khi cho trẻ ăn cần chú ý phòng tránh hóc, sặc ở trẻ.

c. Kết thúc bữa ăn:

Trẻ nhà trẻ: Giáo viên cho trẻ uống nước, súc miệng nước muối, lau miệng, đi vệ sinh.

Trẻ mẫu giáo: Giáo viên hướng dẫn trẻ tự uống nước, súc miệng nước muối, lau miệng, lau tay và đi vệ sinh. Tùy theo độ tuổi, giáo viên cho trẻ lao động tự phục vụ nhẹ nhàng như xếp bàn ghế, lấy chăn gối...

Việc tổ chức tốt bữa ăn chu đáo cho trẻ sẽ tạo điều kiện thuận lợi và tâm thế sẵn sàng cho trẻ khi ăn. Trẻ ăn ngon, đủ chất, đẹp, thơm, có độ nhuyễn, độ nóng thích hợp sẽ tăng thêm phần hấp dẫn đối với trẻ, đặc biệt trẻ ăn vào đúng những giờ nhất định có thể giúp hệ tiêu hóa trẻ tiết dịch và hoạt động tốt. Cơ thể trẻ khỏe mạnh, dinh dưỡng cân đối trẻ sẽ có chiều cao và sự thông minh lý tưởng hơn.

Lưu ý:

- Cho trẻ vận động nhẹ nhàng sau bữa ăn.

- Sau bữa ăn trưa khoảng 30 phút, giáo viên có thể cho trẻ ngủ.

- Nếu kết thúc giờ ăn mà trẻ vẫn chưa ăn đủ suất, có thể tăng cường thêm thức ăn cho trẻ vào bữa ăn tiếp theo.

*** Đổi mới nâng cao chất lượng các bữa ăn cho trẻ bằng nhiều hình thức:**

Ngoài hình thức tổ chức bữa ăn hằng ngày theo quy chế chuyên môn, nhà trường thực hiện tổ chức bữa ăn phong phú khác cho trẻ mẫu giáo lớn, như như tổ chức bữa ăn "cho trẻ tập làm quen với dũa", tổ chức bữa ăn cho trẻ theo hình thức "bữa ăn gia đình", "bữa ăn tự chọn", 100% các nhóm lớp mẫu giáo và nhà trẻ được tổ chức "bữa ăn bằng khay" theo từng tuần...Nhà trường đã chủ động đa dạng đồ dùng phục vụ ăn uống như bằng khay, bát nhỏ, dũa, đĩa. Nhờ đó, trẻ được tiếp xúc nhiều chất liệu khác nhau, trẻ cũng luyện được sự dẻo dai, khéo léo của đôi bàn tay. Các cách tổ chức này, khiến các bé rất thích thú mỗi khi đến giờ ăn.

Một điểm mới nữa trong việc đổi mới tổ chức bữa ăn cho trẻ là trẻ được tham gia trực tiếp trong quá trình tổ chức bữa ăn: trẻ tự sắp xếp bàn ăn, trưng

bày các món ăn, và tham gia vào các bữa tiệc ẩm thực một cách hào hứng. Điều này không chỉ có ý nghĩa về mặt dinh dưỡng giúp trẻ ăn ngon miệng hơn, hấp thu tốt hơn mà còn có ý nghĩa tích cực rất lớn trong việc giáo dục và hình thành các kỹ năng, lịch sự trong văn hóa ẩm thực

5. Làm tốt công tác y tế trong trường học.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động.
- 100% giáo viên, cô nuôi thực hiện tốt đảm bảo VSATTP, làm tốt công tác phòng chống bệnh trong nhà trường.
- Thực hiện tốt các chương trình truyền thông sức khỏe.
- Làm tốt công tác tổ chức khám và quản lý sức khỏe cho trẻ tại nhà trường.

*** Giải pháp**

- Đồng chí cán bộ phụ trách y tế triển khai các nội dung về công tác y tế trường học tới toàn thể tập thể CBGVNV, phối hợp chặt chẽ với các bộ phận kiểm tra môi trường các lớp, môi trường bếp, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân, trẻ khuyết tật học hòa nhập, quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe của trẻ. Bồi dưỡng giáo viên, nhân viên các kỹ năng sơ cứu ban đầu cho trẻ. Giám sát lịch vệ sinh hàng ngày, tuần, tháng tại nhà trường.

- Đầu tư thêm cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác y tế tại trường. Kiểm tra, bổ sung trang thiết bị y tế và danh mục thuốc thiết yếu theo quy định.

- 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và cân, đo theo dõi sự phát triển thể lực theo quy định tại Thông tư 13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT về công tác y tế trường học: trẻ dưới 24 tháng tuổi 1 lần/tháng; trẻ từ 24 tháng tuổi đến 6 tuổi 1 lần/quý, theo dõi chỉ số khối cơ thể (BMI) ít nhất 2 lần/năm học; kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe của trẻ. Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân 1,5%, thể thấp còi 2,0%, thừa cân béo phì 2,0%.

- Nhà trường liên hệ mời trạm y tế của phường khám sức khỏe cho trẻ theo định kỳ, kỳ I vào tháng 10, kỳ 2 vào tháng 4 cho trẻ.

- Đảm bảo 100% trẻ được khám sức khỏe, điều trị theo các chuyên khoa.

- Cán bộ phụ trách y tế kết hợp đồng chí phó Hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng kiểm tra môi trường các lớp, môi trường bếp, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ.

- Thành lập Ban chỉ đạo công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh trong nhà trường, bệnh tay chân miệng, đau mắt đỏ, sốt xuất huyết và một số dịch bệnh trong nhà trường.

- Yêu cầu giáo viên thường xuyên làm tốt công tác vệ sinh cá nhân cho trẻ rửa tay bằng xà phòng, khử khuẩn sàn lớp học khu vực sinh hoạt của trẻ, các loại đồ dùng, đồ chơi bằng các loại nước khử khuẩn thông thường hoặc Cloramin-B vệ sinh sạch sẽ môi trường trong ngoài lớp.

- Tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh thực hiện tốt các chương trình chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh và tiêm chủng cho trẻ.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

*** Chỉ tiêu**

- 100% các lớp có góc tuyên truyền kiến thức vệ sinh chăm sóc nuôi dưỡng cho các bậc phụ huynh tại trường, lớp có nội dung phong phú đa dạng phù hợp.

- 100% các ban ngành đoàn thể các tổ chức xã hội trên địa bàn phường phối kết hợp tốt với nhà trường trong công tác giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ nhà trường các tài liệu chăm sóc trẻ, tuyên truyền bữa ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng đến với phụ huynh và cộng đồng.

- 100% đồ dùng chăm sóc nuôi dưỡng được đầu tư theo hướng chuẩn hiện đại và đảm bảo an toàn thực phẩm.

*** Giải pháp**

- Nhà trường chỉ đạo xây dựng góc tuyên truyền, chế độ sinh hoạt của trẻ, một số nội dung về giáo dục dinh dưỡng, VSATTP, qui trình rửa tay, rửa mặt. Một số nề nếp vệ sinh văn minh trong ăn uống của trẻ trong trường mầm non.

- Nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc phụ huynh thông qua các buổi họp phụ huynh. Kết hợp tuyên truyền kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng bao gồm những nội dung cần thiết nêu tác dụng hiệu quả của việc chăm sóc trẻ đúng khoa học.

- Phối hợp trong Ban giám hiệu tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ.

- Tổ chức tốt các hội thi. Ngày hội dinh dưỡng có sự tham gia của phụ huynh

- Lên kế hoạch mua sắm, sửa chữa đồ dùng đồ chơi cho các khối lớp đồ dùng phục vụ bếp.

- Nhân viên đổ dung dịch chết, đổ dung dịch chăm sóc nuôi dưỡng đúng theo hướng dẫn của Viện.

Tên đây là kế hoạch và các giải pháp thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2025-2026 của trường mầm non Thạch Bàn. (Kèm theo biểu hiện để thực hiện)

